

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH,
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 66/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 02 – 8 – 2024

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Thanh.

2. Bà Phan Thị Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Bá Thành – Thư ký TAND huyện Tân Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Linh, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 226/2024/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 5 năm 2024, về việc: “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị T, sinh năm: 1976;

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm: 1974;

Cùng nơi cư trú: Xóm X, thôn X, xã Đ.B, huyện T.L, tỉnh B.T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/5/2024, và trong quá trình giải quyết vụ án,

nguyên đơn là bà Hồ Thị T trình bày:

Bà Hồ Thị T và ông Nguyễn Ngọc C tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau năm 1995, được UBND xã Đ.B cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 30, ngày 01/11/1995, bà T và ông C có 02 người con chung là bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm: 1998, và ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm: 1996.

Sau khi kết hôn, bà T và ông C sống chung với nhau tại nhà riêng tại xóm 3, thôn 3, xã Đức Bình, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Quá trình sống chung, bà T và ông C phát sinh nhiều mâu thuẫn do lối sống của mỗi người, không tìm được tiếng nói chung, tuy nhiên vì để duy trì hạnh phúc gia đình cho con nên bà T không yêu cầu ly hôn, nay nhận thấy các con đã lớn, đã có gia đình riêng, vì không thể tiếp tục đời sống hôn nhân với ông Nguyễn Ngọc C nên bà T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông C, bà T không yêu cầu giải quyết về vấn đề tài sản, còn các con đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động.

Từ khi các con lập gia đình, bà T và ông C đã không còn sinh hoạt vợ, chồng, mặc dù sống chung một nhà nhưng đã không còn nói chuyện, không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Do ông C có hành vi bạo lực gia đình nên hơn nửa tháng nay, bà T đã chuyển về sinh sống tạm thời tại thành phố Phan Thiết. Năm 2019, ông C có dùng dao đâm bà T, bà T có trình báo Công an xã, lực lượng Công an có xuống làm việc. Sau sự việc đó, bà T và ông C không còn tình cảm gì nữa, khoảng 01 năm trước khi bà T chuyển đi nơi khác sống, bà T và ông C đã không còn quan tâm, chia sẻ gì, mỗi người có một sống riêng, dù vẫn đang sống chung một nhà

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn là ông Nguyễn Ngọc C trình bày:

Quá trình tự nguyện tìm hiểu, kết hôn có con chung đúng như bà T trình bày. Sau khi kết hôn, ông C và bà T sống chung với nhau tại nhà riêng tại xóm 3, thôn 3, xã Đức Bình, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Quá trình sống chung, ông C và bà T, không phát sinh mâu thuẫn gì, sự việc năm 2019, ông C chỉ cầm dao dọa chứ không có đâm, lúc đó bà T đã kêu la và trình báo Công an xã, sau sự việc đó, vợ, chồng cũng đã hòa giải với nhau. Việc ông C và bà T không còn sự yêu thương, chia sẻ là xuất phát từ việc bà T có quan hệ không trong sáng với người khác, không chung

thủy, ông C có nhiều bằng chứng chứng minh về hành vi ngoại tình của bà T. Ông C không đồng ý ly hôn với bà T, đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa, triệu tập bà T có mặt để giải quyết về vấn đề tài sản và nợ chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý, tổng đạt các văn bản tố tụng, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đưa vụ án ra xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng khác, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để xác tình trạng hôn nhân của bà Hồ Thị T và ông Nguyễn Ngọc C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đủ căn cứ để ly hôn, chính vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Hồ Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Ngọc C, con chung đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết, không yêu cầu giải quyết về tài sản, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là: “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Ngọc C có nơi cư trú tại xóm 3, thôn 3, xã Đức Bình, huyện Tánh Linh nên thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bà Hồ Thị T và bà T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Ông Nguyễn Ngọc C đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa, triệu tập bà T tham gia phiên tòa xét xử để giải quyết vấn đề về tài sản, nợ chung, tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cho thấy, vụ án chỉ có yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nguyên đơn chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn, đối với tài

sản, nguyên đơn không yêu cầu giải quyết. Do vậy, trường hợp ông C nhận thấy cần giải quyết về vấn đề tài sản thì có quyền khởi kiện vụ án khác, đến Tòa án có thẩm quyền. Áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bà T.

[3] Bà T xác định đời sống chung của bà T và ông C có nhiều mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, ông C thường có hành vi bạo lực gia đình, năm 2019, ông C còn dùng dao đâm bà T, hiện nay, bà T và ông C đã không còn sống chung nhà với nhau. Tại Biên bản hòa giải lập ngày 17/6/2024 cũng như tại phiên tòa, ông Nguyễn Ngọc C thừa nhận vào năm 2019 có cầm dao hù dọa bà T, xác định bà T không chung thủy, có quan hệ không trong sáng với người khác, dẫn đến ông C và bà T không còn sự yêu thương, chia sẻ. Như vậy, hôn nhân của bà T và ông C đã không còn sự thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, đủ căn cứ để xác định hôn nhân lâm đã vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà T có căn cứ để được chấp nhận theo quy định tại Điều 19 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 3 Điều 4 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[4] Bà Hồ Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 8 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 235, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 19, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Khoản 3 Điều 4 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Khoản 8 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị T: Bà Hồ Thị T ly hôn với ông Nguyễn Ngọc C.

2. Bà Hồ Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận theo Biên lai thu số 0005970, ngày 30/5/2024.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 02/8/2024). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ/
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Đình Phú